

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận**

Ông Nguyễn Văn Kinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phan Lan Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: **Bà Trương Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn Th;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: thôn S, xã MQ, huyện BV, Hà Nội; Nghề nghiệp: bảo vệ trường THPT Việt Đức; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn N - sinh năm 1932; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1940; Gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ năm; Họ tên vợ: Trương Thị Thúy H (đã ly hôn). Có 02 con, sinh năm 1999 và 2004; TATS: Không; Bắt tạm giam: 05/02/2020. Số giam: 159/V1/8. Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Số I – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1978, HKTT: 23, phố HDT, KG, Hà Nội. Cư trú tại: Thành phố Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị Hồng Nh (sinh năm: 1978, Trú tại: số 05 phố VĐ, phường HB, quận HK, Thành phố Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 19/9/2018, chị Trần Thị Thanh Th đến trụ sở công an phường HT trình báo sự việc như sau: Khoảng tháng 07/2016, qua mối quan hệ xã

hội, chị Th biết Nguyễn Văn Th làm bảo vệ trường THPT Việt Đức – Hà Nội, Th giới thiệu có quan hệ với nhiều cán bộ của Sở giáo dục. Chị Th có nhờ Th xin thi công chức vào làm giáo viên ở trường học trên địa bàn Hà Nội. Th đồng ý và yêu cầu chị Th đưa tiền để lo việc, chị Th đã đưa cho Th số tiền 200.000.000 đồng nhưng Th không lo được việc cho chị Th. Chị Th đã nhiều lần yêu cầu được nhận lại số tiền nêu trên nhưng Th không trả lại chị Th. Đồng thời, chị Th giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 bản phô tô giấy nhận tiền có chữ viết của Nguyễn Văn Th nhận 100 triệu vào ngày 27/7/2016 và nhận 100 triệu vào ngày 29/7/2016.

Lần 2: Ngày 28/09/2018, Cơ quan điều tra nhận được đơn trình báo của chị Lê Thị Hồng Nh (sinh năm:1978, trú tại: số 05 phố VĐ, phường HB, quận HK, Hà Nội) tố giác Nguyễn Văn Th chiếm đoạt số tiền 3.000 USD thông qua việc xin chuyển trường cho con chị Nh là cháu Nguyễn Hà S. Tại cơ quan điều tra, chị Nh trình bày: Đầu tháng 06 năm 2018, cháu S thi chuyển cấp vào lớp 10 nguyện vọng vào trường THPT Lý Thường Kiệt nhưng bị thiếu 1,5 điểm. Qua quen biết xã hội, chị Nh được biết Nguyễn Văn Th là bảo vệ của trường THPT Việt Đức nói sẽ lo được điểm để cháu S đỗ nguyện vọng 1 với giá 3000 USD. Khoảng 14 giờ ngày 23/6/2018, chị Nh đưa cho Th số tiền 3.000 USD tại số 128 HT, phường HT, quận HK, Hà Nội. Khoảng 1 tuần sau, thấy cháu S có thông báo đỗ trường THPT Phúc Lợi và không đỗ được trường Lý Thường Kiệt nên chị Nh có đề nghị Th trả lại số tiền 3.000 USD, Th hứa sẽ trả vào ngày 15/7/2018. Đến ngày hẹn, Th vẫn không trả và tiếp tục hứa trả vào ngày 15/8/2018. Ngày 15/8/2018, chị Nh đến trường Việt Đức gặp Th thì Th tiếp tục hứa sẽ trả vào ngày 15/9/2018 và viết giấy vay nợ nhưng vẫn không trả chị Nh. Ngoài ra, chị Nh còn giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy nhận tiền viết tay có chữ ký Nguyễn Văn Th.

Tại Bản Kết luận giám định số 7719/KLGD-PC09-DD ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết có nội dung “15/9/2018”, “Lại Thị Nh”; chữ ký, chữ viết dòng họ tên Ng Văn Th (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1). Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Th trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người viết và ký ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Th trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Th trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) có phải là chữ của cùng một người hay không.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tỷ giá hối đoái Đô la Mỹ và Việt Nam đồng ngày 23/6/2018 tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và xác định như sau: 01 Đô la Mỹ tương ứng với 22.620 đồng.

Ngày 05/2/2020, Nguyễn Văn Th bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th khai nhận: Đầu năm 2016, Th bắt đầu làm bảo vệ tại trường THPT Việt Đức. Thời điểm này, Th thấy việc chuyển trường cho các học sinh

và chạy công chức dễ dàng, kiếm được nhiều tiền đồng thời biết được thông tin có nhiều giáo viên đang dạy hợp đồng tại các trường học muốn chuyển thành biên chế chính thức nhưng gặp nhiều khó khăn về thủ tục. Do khó khăn về tài chính, Th nảy sinh ý định lợi dụng vấn đề này để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Th nói với một số bạn bè ngoài xã hội về việc quen biết với cán bộ ngành giáo dục có thể giúp ai có nhu cầu thi tuyển công chức tại các trường trên địa bàn thành phố Hà Nội theo đúng nguyện vọng và phải mất một số tiền chi phí cho việc này. Mục đích của Th là nếu ai có nhu cầu giúp đỡ thì Th sẽ yêu cầu họ đưa tiền chi phí rồi chiếm đoạt số tiền đã nhận. Khoảng đầu tháng 7/2016, thông qua quan hệ xã hội, Th có quen biết với chị Trần Thị Thanh Th, Chị Th đề nghị Th giúp đỡ vì chị Th có nhu cầu thi công chức làm giáo viên tại bất kỳ trường nào có chỉ tiêu trên địa bàn Hà Nội. Ngày 27/7/2016, chị Th đến gặp Th và đưa Th một bộ hồ sơ cùng với số tiền 100 triệu đồng, Th có viết giấy biên nhận tại phòng bảo vệ trường Việt Đức – số 47 LTK, phường THĐ, quận HK, Hà Nội. Ngày 29/7/2016, chị Th đến gặp Th tại 128 HT, HK đưa tiếp cho Th số tiền 100 triệu và Th viết thêm vào mặt sau của giấy biên nhận (viết vào ngày 27/7/2016) là đã nhận tổng số tiền của chị Th là 200 triệu. Hiện tại, Th không có khả năng chi trả số tiền cho chị Th. Đồng thời, Nguyễn Văn Th khai nhận đã có gian dối việc xin điểm chuyển cấp 3 cho con của chị Lê Thị Hồng Nh để chiếm đoạt số tiền 3.000 USD (tương đương với 67.860.000 đồng), số tiền này Th đã dùng chi tiêu cá nhân hết. Ngoài ra, Th còn giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 hồ sơ xin việc bên ngoài bìa ghi tên Trần Thanh Th và 01 ảnh chụp kích thước 6x9cm bên trong ghi nội dung giấy nhận tiền (lưu trong hồ sơ vụ án).

Người bị hại là chị Trần Thị Thanh Th và chị Lê Thị Hồng Nh yêu cầu Nguyễn Văn Th bồi thường số tiền bị chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 10/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Các bị hại trình bày việc bị cáo Th lừa đảo chiếm đoạt số tiền như bản cáo trạng đã truy tố, yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt và đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra các bị hại không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Th từ 8 năm 6 tháng tù giam đến 09 năm tù giam theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS 2015. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, nói lời sau cùng ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an quận Hoàn Kiếm; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên quận Hoàn Kiếm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 27/7/2016 đến ngày 23/6/2018, Nguyễn Văn Th đã 02 lần có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Thanh Th với số tiền 200.000.000 đồng tại số 47 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và của chị Lê Thị Hồng Nh với số tiền 3.000 USD tương đương với 67.860.000 đồng tại 128 HT, phường HT, quận HK, Hà Nội. Tổng số tiền Th chiếm đoạt là 267.860.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa trả các khoản tiền đã chiếm đoạt của các bị hại vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền đã chiếm đoạt của chị Th là 200.000.000 đồng, chị Nh là 3.000 USD tương đương với 67.860.000 đồng, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 267.860.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: không.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Th phải bồi thường cho chị Trần Thị Thanh Th số tiền 200.000.000 đồng, bồi thường cho chị Lê Thị Hồng Nh số tiền 3.000 USD tương đương với số tiền đồng Việt Nam là 67.860.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 - Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm c, d khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.393.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Th, chị Trần Thị Thanh Th, chị Lê Thị Hồng Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
phiên toà

- VKSND Q.Hoàn Kiếm;
- Công an Q.Hoàn Kiếm;
- Thi hành án Q.Hoàn Kiếm;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa

Đỗ Thị Hồng Hạnh